



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1535/QĐ - VPCNCLQG**
ngày 10 tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Vi sinh**

Medical Laboratory: **Microbiology Department**

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí**

Organization: **Vietnam - Sweden Hospital Uong Bi**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**

Field of medical testing: **Microbiology**

Người phụ trách/ **Trần Thị An**

Representative: **Tran Thi An**

Số hiệu/ Code: **VILAS MED 047**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày 10/6/2025 đến ngày 13/12/2025

Địa chỉ/ Address: **Đường Tuệ Tĩnh, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh/**
Tue Tinh Street, Thanh Son Ward, Uong Bi City, Quang Ninh Province

Địa điểm/Location: **Đường Tuệ Tĩnh, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh/**
Tue Tinh Street, Thanh Son Ward, Uong Bi City, Quang Ninh Province

Điện thoại/ Tel: **0987 445 237**

Email: **khoavisinh.bvub@gmail.com**

Website: **www.vsh.org.vn**



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 047

Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh

Discipline of medical testing: Microbiology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Nước tiểu <i>Urine</i>	Cấy nước tiểu <i>Urine Culture</i>	Cấy đếm, định danh và kháng sinh đồ <i>Quantitative culture, identification and antibiogram</i>	VS-QTKT.07 (2025) VS-QTKT.16 (2025) VS-QTKT.20 (2025) (Vitek 2 Compact)
2.	Máu toàn phần <i>Whole Blood</i>	Cấy máu <i>Blood Culture</i>	Nuôi cấy tự động, định danh và kháng sinh đồ <i>Automatic culture, identification and antibiogram</i>	VS-QTKT.14 (2025) (Bact/Alert 3D) VS-QTKT.16 (2025) VS-QTKT.20 (2025) (Vitek 2 Compact)
3.	Đờm <i>Sputum</i>	Tìm AFB bằng kỹ thuật nhuộm Ziehl – Neelsen <i>AFB by Ziehl – Neelsen stain</i>	Nhuộm Ziehl-Neelsen đếm số lượng AFB/vi trường <i>Ziehl – Neelsen stain count the number of AFB/1 field</i>	VS-QTKT.12 (2025) VS-QTKT.16 (2025) VS-QTKT.20 (2025) (Vitek 2 Compact)
4.	Các loại bệnh phẩm <i>All specimens</i>	Phát hiện vi khuẩn, vi nấm <i>Detected bacteria, fungi</i>	Nhuộm Gram <i>Gram stain</i>	VS-QTKT.03 (2025)
5.	Đờm <i>Sputum</i>	Cấy đờm <i>Sputum Culture</i>	Nuôi cấy bán định lượng, định danh và kháng sinh đồ <i>Semi quantitative culture, identification and antibiogram</i>	VS-QTKT.12 (2025) VS-QTKT.16 (2025) VS-QTKT.20 (2025) (Vitek 2 Compact)

Ghi chú/ Note:

- VS.QTKT....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Vi sinh cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Department of Microbiology that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*